TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với tHnh phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà ThN Nữ Kiều ON

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đổi

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Bá Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: N Đặng Xuân N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với N Đặng Xuân N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng chị.

Năm 2007 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống tại nH cha mẹ chị.

Năm 2010 vợ chồng về nhà cha mẹ N N ở lúc này vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân N N đánh đập chị nhưng vì các con còn nhỏ nên chị chịu đựng.

Năm 2018 vợ chồng ra riêng, N N không lo làm ăn mà rượu chè, mỗi lần nhậu về là kiếm chuyện đánh đập chị nhưng chị vẫn bỏ qua cho N N. Chị đã khuyên răn nhiều lần nhưng N N vẫn không thay đổi, cuộc sống của chị là âm thầm chịu đựng.

Ngày 21/8/2022 N N nhậu say về và vợ chồng có cãi nhau, N N dùng cây đánh chị chảy máu đầu, cố ý bốp cổ và làm gẫy tay nên chị về nH cha mẹ ở từ đó.

Hai bên gia đình biết chuyện vợ chồng và ba mẹ N N có đến nói chuyện với cha mẹ chị nhưng chị không đồng ý đoàn tụ vì sức chịu đựng của chị là có giới hạn.

Xác định vợ chồng không còn tình cảm, không để đoàn tụ nên chị làm đơn ly hôn với N Đặng Xuân N.

Về con chung: Vợ chồng 04 con chung

Đặng Nguyễn Xuân A1 – sinh ngày 01/6/2007;

Đặng Nguyễn An B – sinh ngày 04/11/2008;

Đặng Nguyễn Kiên Đ – sinh ngày 10/12/2014;

Đặng Nguyễn Vĩnh T1 – sinh ngày 04/11/2016;

Hiện các con đang ở với mẹ, chị yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến khi trưởng tHnh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn N Đặng Xuân N trình bày:

Về hôn nhân: N với chị Nguyễn Thị H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng N.

Năm 2007 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống tại nH cha mẹ chị H.

Năm 2010 vợ chồng về nH cha mẹ N ở, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đôi lúc cũng có xảy ra cãi nhau nhưng là do nguyên nhân vợ chồng chênh lệch về trình độ văn hóa giữa N và chị H nên N nói nhiều lúc làm chị H tức dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và N có đánh chỉ H nhưng chỉ là một vài cái bạt tai không có gì ghê gớm.

Năm 2018 vợ chồng ra riêng vì chị H không sống được với em trai N, N xác định là mình có nhậu nhẹt và khi vợ chồng cãi nhau thì N có đánh chị H nhưng chỉ là một vài cái.

Ngày 21/8/2022 vợ chồng bán bò để đóng tiền học cho con và mua lại con bò nhỏ để nuôi, ý chị H thì nên chia tiền đó ra để chi tiêu và N không đồng ý nên N nhậu về có dùng tay và cây đánh chị H, chị H về nH cha mẹ ở từ đó.

Sau khi tỉnh rượu N có nhờ ba mẹ N lên nH ba mẹ vợ để nói chuyện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý đoàn tụ.

Xác định N không bỏ gia đình vợ con vì còn thương vợ con, nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Vợ chồng 04 con chung

Đặng Nguyễn Xuân A1 – sinh ngày 01/6/2007;

Đặng Nguyễn An B – sinh ngày 04/11/2008;

Đặng Nguyễn Kiên Đ – sinh ngày 10/12/2014;

Đặng Nguyễn Vĩnh T1 – sinh ngày 04/11/2016.

Hiện các con đang ở với chị H, An, Bình và Định đã lớn nên giao cho chị H nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng tHnh, N yêu cầu được nuôi 1 đứa con Đặng Nguyễn Vĩnh Thịnh – sinh ngày 04/11/2016 đến khi trưởng tHnh, N không cấp dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhân chứng ông Đặng Văn Ba ba của N Đặng Xuân N trình bày: H và N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng và vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã H.

Năm 2010 vợ chồng N về ở trên đất của vợ chồng ông cho.

Tháng 08/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn N đánh H nên H bỏ về nH cha mẹ ở.

Hai bên gia đình biết chuyện và hai bên gia đình cũng gặp mặt nhau để hòa giải cho vợ chồng N, nhưng H không thấy về lại mà ở bên đó luôn. Chuyện của vợ chồng N thì để vợ chồng tự quyết, gia đình không thể can thiệp.

Theo ông nếu H đã cương quyết ly hôn thì níu kéo cũng không được.

Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nhân chứng bà Nguyễn Thị Hồng mẹ chị Nguyễn Thị H trình bày: H và N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng và vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã H.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng H sống tại nH bà được khoảng 4 năm.

Năm 2010 vợ chồng H về nH cha mẹ chồng ở, ở một thời gian đến năm 2018 thì ra riêng.

Cuộc sống chung của vợ chồng H từ khi về nH cha mẹ chồng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn vì N có tính gia trưởng, mọi việc trong gia đình phải nghe theo ý N, H nói thì N không có cho nói, ngoài ra N còn nhiều lần đánh đập H. H cũng tâm sự với bà nhưng bà chỉ biết khuyên con sống để con cái có cha mẹ. Tháng 08/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn N đánh H dã man nên H không chịu đựng nổi nữa mà bỏ về nH bà ở.

Hai bên gia đình biết chuyện và N cũng có nhờ ba mẹ N đến gặp vợ chồng bà và H, cha mẹ N nói là đến nói chuyện theo yêu cầu của N nhưng chuyện của vợ chồng H thì H tự quyết nên vợ chồng không có ý kiến gì. N cũng chưa xin lỗi vợ chồng bà về chuyện xảy ra, ý kiến của H là không đồng ý đoàn tụ.

Theo bà Tòa án nên giải quyết cho H được ly hôn với N vì sự việc N đánh đập vợ con đã từ lâu nhưng H cố chịu đựng, nếu đoàn tụ thì cũng không hạnh phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân pháp luật đúng theo qui định tại Điều 12 BLTTDS, tHnh phần HĐXX đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, không có trường hợp phải từ chối hoặc phải thay đổi người tiến Hnh tố tụng. Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa cũng như phần thủ tục hỏi, phần trN luận tại phiên tòa, HĐXX đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định tại các Điều 237, Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn: N Đặng Xuân N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 19, Điều

21, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với N Đặng Xuân N.

Về con chung: Giao 04 con chung tên Đặng Nguyễn Xuân A1 - sinh ngày 01/6/2007; Đặng Nguyễn An B - sinh ngày 04/11/2008; Đặng Nguyễn Kiên Đ - sinh ngày 10/12/2014 và Đặng Nguyễn Vĩnh T1 - sinh ngày 04/11/2016 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. N N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H không yêu cầu N N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả trN trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H và N Đặng Xuân N có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thái An, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị H, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và N Đặng Xuân N được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyển số 11 ngày 29/5/2007 nên là hôn nhân hợp pháp, chị H có đơn xin ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy đời sống chung của chị H và N N từ khi xác lập quan hệ vợ chồng thì hạnh phúc đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân N N rượu chè và đánh đập chị H nhưng chị H đã có gắng chịu đựng, tháng 08/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn N N lại đánh đập chị H. Chị H về nH cha mẹ ở từ đó đến nay và tự chấm dứt quan hệ hôn nhân với N N, như vậy chị H đã xác định không còn tình cảm với N N. N N khai còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng N N lại có Hnh vi bạo lực gia đình đối với chị H, thường xuyên đánh đập chị H, chứng tỏ N N không tôn trọng, thương yêu, chăm sóc chị H, N N đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng. Vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và N N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và N N có 04 con chung là: Đặng Nguyễn Xuân A1 - sinh ngày 01/6/2007; Đặng Nguyễn An B - sinh ngày 04/11/2008; Đặng Nguyễn Kiên Đ - sinh ngày 10/12/2014 và Đặng Nguyễn Vĩnh T1 - sinh ngày 04/11/2016. Toà án đã tiến hành ghi lời khai của em An, Bình, Định và Thịnh, nguyện vọng của các em là được ở với mẹ. Từ khi vợ chồng chị H N N phát sinh mâu thuẫn thì các con ở với chị H và chị H đảm bảo các điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng tHnh.

[4] Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn N Đặng Xuân N.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Đặng Nguyễn Xuân A1 - sinh ngày 01/6/2007; Đặng Nguyễn An B - sinh ngày 04/11/2008; Đặng Nguyễn Kiên Đ - sinh ngày 10/12/2014 và Đặng Nguyễn Vĩnh T1 - sinh ngày 04/11/2016 đến khi trưởng tHnh. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị H đã nộp tại biên lai thu số 0002543, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bắc Bình, Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên, bị đơn báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hồng Thái;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ThN Nữ Kiều ON